TÒA ÁN NHÂN DÂN **KV4-LC** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **20**/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 25/11/2025
V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KV4-LC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành L

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Sầm Thị Minh Khuyên;

2. Bà Hoàng Thị Thanh Tâm.

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Phạm Thu Quỳnh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lào Cai.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV4-LC tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025 Tòa án nhân dân KV4-LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2025/TLST - HNGĐ, ngày 24/10/2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXX ST- HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị Thùy N, sinh năm 2001; CCCD số: 030301002980 do Bộ công an cấp ngày 03/12/2024; nơi cư trú: Thôn CP1, tỉnh Lào Cai (hiện đang làm việc tại Đài Loan). Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt".

- Bị đơn: Anh Hoàng Minh H, sinh năm 1997, CCCD số: 015097004421 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ công an cấp ngày 11/8/2021; nơi cư trú: Thôn CP1, xã GH, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai chị Lương Thị Thùy N trình bày: Chị và anh Hoàng Minh H kết hôn hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 15/11/2019 tại Ủy ban nhân dân xã GH, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái nay là xã GH, tỉnh Lào Cai. Sau kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ chồng ở địa phương. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng càng về sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn liên quan đến lối sống, suy nghĩ. Đến tháng 5 năm 2021, vì điều kiện kinh tế khó khăn chị N đã đi lao động tại Đài Loan, vợ chồng vẫn thường xuyên mâu thuẫn, không hàn gắn được, ít liên lạc, trao đổi với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm xây dựng hạnh phúc gia đình, quan điểm làm ăn, công việc và cách sống hai bên không hợp

nhau. Hai bên gia đình đã hòa giải nhưng đến nay không hàn gắn được. Chị N xác định tình cảm vợ chồng với anh H không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Hoàng Diệu Anh, sinh ngày 07/4/2020. Hiện nay cháu Anh đang ở cùng bố tại địa phương. Khi vợ chồng ly hôn, chị N đề nghị giao cháu Diệu Anh cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 27/10/2025 bị đơn anh Hoàng Minh H trình bày: Anh và chị Lương Thị Thùy N kết hôn trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã GH, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái (nay là xã GH, tỉnh Lào Cai) vào ngày 15/11/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng nhau tại Thôn CP1, xã GH. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị N đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan, ít khi về nhà. Tình cảm vợ chồng trở nên xa cách hay xảy ra cãi vã, không có tiếng nói chung. Đến nay anh H xác định tình cảm vợ chồng với chị N không còn, chị N xin ly hôn anh H đồng ý.

Về con chung: Anh và chị N có 01 con chung là Hoàng Diệu Anh, sinh ngày 07/4/2020. Hiện nay cháu Anh đang ở cùng anh H. Khi ly hôn, anh H có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân KV4-LC tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Thị Thùy N: Xử cho chị Lương Thị Thùy N được ly hôn anh Hoàng Minh H; về con chung: Giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung cháu Hoàng Diệu Anh, sinh ngày 07/4/2020 cho đến khi cháu Diệu Anh đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí nguyên đơn chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Hoàng Minh H đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn CP1, xã GH, tỉnh Lào Cai nên vụ án do Tòa án nhân dân KV4-LC thụ

lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, theo quy định của pháp luật, tại phiên tòa nguyên đơn chị N, bị đơn anh H vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Thùy N và anh Hoàng Minh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/11/2019 tại Ủy ban nhân dân xã GH, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái nay là UBND xã GH, tỉnh Lào Cai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh H được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, chị N và anh H đều xác nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu từ năm 2021 do chị N đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan, tình cảm vợ chồng xa cách, đến nay không có tiếng nói chung, không thể hàn gắn. Chị N và anh H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm đến nhau thể hiện tình nghĩa vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị N phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị N và anh H cùng công nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Diệu Anh, sinh ngày 07/4/2020, hiện nay cháu Hoàng Diệu Anh đang ở cùng anh H tại thôn CP1, xã GH, tỉnh Lào Cai. Chị N và anh H đều có nguyện vọng khi vợ chồng ly hôn sẽ giao cháu Hoàng Diệu Anh cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng nên giao con chung Hoàng Diệu Anh cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với nguyện vọng của chị N, anh H đảm bảo cho cháu Hoàng Diệu Anh được sinh sống, học tập ổn định và phù hợp với quy định tại Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lương Thị Thùy N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn 300.000 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Áp dụng tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị Thùy N được ly hôn anh Hoàng Minh H.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Diệu Anh, sinh ngày 07/4/2020 cho anh Hoàng Minh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Diệu Anh đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Chị Lương Thị Thùy N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lương Thị Thùy N phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai ký hiệu BLTU/25E số 0001549 ngày 24/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai (ông Nguyễn Văn Lộc nộp thay chị Lương Thị Thùy N). Chị Lương Thị Thùy N đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lương Thị Thùy N, anh Hoàng Minh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, Hùng yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND KV4-LC;
- Phòng THADS KV4-LC;
- Các đương sự;
- UBND xã GH
(số ĐKKH 41/2019)
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thành Long